**2. Cấp lại, gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng nước trên 10 m3/ngày đêm đến dưới 3.000 m3/ngày đêm**

***a) Trình tự thực hiện:***

*- Bước 1: Nộp hồ sơ:*

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ, phí thẩm định hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường đặt tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Giang.

*- Bước 2. Kiểm tra hồ sơ gia hạn, điều chỉnh giấy phép, điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước*:

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ sau khi đã bổ sung mà vẫn không đáp ứng yêu cầu theo quy định thì Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép.

*- Bước 3: Thẩm định báo cáo, hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước* *và quyết định cấp lại,* *gia hạ, điều chỉnh giấy phép giấy phép*, *quyết định điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước*:

Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo, tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; nếu cần thiết thì kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định báo cáo.

+ Trường hợp đủ điều kiện cấp lại, gia hạn, điều chỉnh giấy phép, điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước*,* Sở Tài nguyên và Môi trường cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện để gia hạn, điều chỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và thông báo lý do không gia hạn, điều chỉnh.

+ Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện báo cáo, bản kê khai, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.

Thời gian bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại báo cáo, bản kê khai, không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là hai mươi (20) ngày làm việc.

+ Trường hợp phải lập lại báo cáo, bản kê khai, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nêu rõ những nội dung báo cáo chưa đạt yêu cầu, phải làm lại và trả lại hồ sơ.

*- Bước 4. Trả kết quả:*

Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường.

***b) Cách thức thực hiện:***

Nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường đặt tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Giang.

***c) Thành phần hồ sơ:***

***\* Cấp lại giấy phép:***

- Đơn đề nghị cấp lại giấy phép.

- Tài liệu chứng minh lý do đề nghị cấp lại giấy phép.

***\* Gia hạn, điều chỉnh giấy phép:***

- Đơn đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh giấy phép.

- Báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng nước và tình hình thực hiện giấy phép. Trường hợp điều chỉnh giấy phép có liên quan đến quy mô công trình, số lượng giếng khai thác, mực nước khai thác thì phải nêu rõ phương án khai thác nước.

- Kết quả phân tích chất lượng nguồn nước không quá sáu (06) tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

- Bản sao giấy phép đã được cấp.

- Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

***d) Số lượng hồ sơ:*** 02 bộ hồ sơ.

***đ) Thời hạn giải quyết:***

Không quá 12 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

***e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*:** Tổ chức, cá nhân.

***g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường.

***h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:***

**-** Giấy phép (Cấp lại, gia hạn, điều chỉnh) khai thác, sử dụng nước dưới đất.

**-** Quyết định điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

***i) Phí thẩm định***: Theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh Bắc Giang.

***k) Tên mẫu đơn, báo cáo tình hình thực hiện các quy định trong giấy phép*, *mẫu kê khai tính tiền,mẫu thông báo nộp tiền,mẫu quyết định điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước***:

- Đơn đề nghị cấp lại giấy phép tài nguyên nước: Mẫu 11 Thông tư 27/2014/TT-BTNMT.

- Đơn đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh giấy phép: Mẫu 04 Thông tư 27/2014/TT-BTNMT.

- Báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng nước và tình hình thực hiện giấy phép Mẫu 28 Thông tư 27/2014/TT-BTNMT. Trường hợp điều chỉnh giấy phép có liên quan đến quy mô công trình, số lượng giếng khai thác, mực nước khai thác thì phải nêu rõ phương án khai thác nước.

- Mẫu giấy phép (gia hạn, điều chỉnh) khai thác, sử dụng nước dưới đất : Mẫu số 15 Thông tư 27/2014/TT-BTNMT.

*-* Mẫu kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước *(Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 82/2017/NĐ-CP).*

*-* Mẫu thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (*Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 82/2017/NĐ-CP).*

*-* Mẫu quyết định điều chỉnhtiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước *(Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 82/2017/NĐ-CP).*

***l) Yêu cầu, điều kiện gia hạn, điều chỉnh giấy phép***

Có đề án phù hợp với quy hoạch tài nguyên nước đã được phê duyệt hoặc phù hợp với khả năng nguồn nước, khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước nếu chưa có quy hoạch tài nguyên nước; thông tin, số liệu sử dụng để lập đề án phải đảm bảo đầy đủ, rõ ràng, chính xác và trung thực. Đề án, báo cáo phải do tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực lập:

***(1) Điều kiện đối với đội ngũ cán bộ chuyên môn của tổ chức lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước***

- Cán bộ chuyên môn:có cán bộ được đào tạo các chuyên ngành liên quan đến nước dưới đất *(địa chất, địa chất thủy văn, địa chất công trình, khoan thăm dò, địa vật lý, địa kỹ thuật);*

- Kinh nghiệm công tác: người phụ trách kỹ thuật của đề án, báo cáo đã trực tiếp tham gia lập ít nhất 03 (ba) đề án, báo cáo;

- Cùng một thời điểm, người phụ trách kỹ thuật của đề án, báo cáo chỉ đảm nhận phụ trách kỹ thuật tối đa không quá 03 đề án, báo cáo.

***(2) Điều kiện đối với cá nhân tư vấn độc lập thực hiện việc lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước***

Đối với cá nhân tư vấn độc lập thực hiện việc lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước phải đáp ứng các điều kiện:

- Là công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài có giấy phép lao động tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về lao động;

- Có văn bằng đào tạo trình độ từ đại học trở lên, chuyên ngành đào tạo phù hợp với nhiệm vụ được giao. Các văn bằng này được các cơ sở đào tạo của Việt Nam hoặc nước ngoài cấp theo quy định của pháp luật;

- Chuyên ngành đào tạo liên quan đến nước dưới đất *(địa chất, địa chất thủy văn, địa chất công trình, khoan thăm dò, địa vật lý, địa kỹ thuật)*

- Kinh nghiệm công tác: đã là người phụ trách kỹ thuật của ít nhất 05 (năm) đề án, báo cáo;

- Cùng một thời điểm, cá nhân tư vấn độc lập chỉ được nhận tư vấn lập 01 đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước.

***(3) Hồ sơ năng lực của tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện đề án, dự án, báo cáo trong lĩnh vực tài nguyên nước***

- Tổ chức, cá nhân hành nghề khi thực hiện lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước phải có hồ sơ chứng minh năng lực.

- Hồ sơ năng lực đối với trường hợp là tổ chức hành nghề trong lĩnh vực tài nguyên nước:

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao có kèm bản chính để đối chiếu các loại giấy tờ: Quyết định thành lập tổ chức của cơ quan có thẩm quyền, trong đó có chức năng, nhiệm vụ liên quan đến hoạt động điều tra cơ bản, lập quy hoạch tài nguyên nước và các hoạt động khác về tài nguyên nước; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp và các giấy tờ, tài liệu, hợp đồng để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu đối với các hạng mục công việc có quy định điều kiện khi thực hiện (nếu có) đối với trường hợp hạng mục công việc của đề án, dự án, báo cáo có yêu cầu điều kiện khi thực hiện thì tổ chức phải đáp ứng các điều kiện đó hoặc có hợp đồng liên doanh, liên kết hoặc hợp đồng thuê với tổ chức, cá nhân đáp ứng điều kiện để thực hiện.

+ Danh sách đội ngũ cán bộ chuyên môn, người được giao phụ trách kỹ thuật; bản sao có chứng thực hoặc bản sao có kèm bản chính để đối chiếu giấy chứng minh nhân dân, căn cước công dân hoặc hộ chiếu, văn bằng đào tạo, giấy phép hành nghề (nếu có), hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng; các tài liệu, giấy tờ để chứng minh kinh nghiệm công tác của từng cá nhân đáp ứng yêu cầu điều kiện nêu trên.

- Hồ sơ năng lực đối với trường hợp là cá nhân tư vấn độc lập thực hiện việc lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước:

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao có kèm bản chính để đối chiếu giấy chứng minh nhân dân, căn cước công dân hoặc hộ chiếu, văn bằng đào tạo;

+ Các tài liệu, giấy tờ để chứng minh kinh nghiệm công tác của cá nhân đáp ứng yêu cầu về kinh nghiệm công tác muc (2) nêu trên;

- Tổ chức, cá nhân hành nghề phải nộp hồ sơ năng lực cho cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu hoặc tổ chức cá nhân thuê lập đề án, báo cáo để làm căn cứ lựa chọn tổ chức, cá nhân đủ điều kiện về năng lực thực hiện đề án, dự án, báo cáo.

Riêng với trường hợp gia hạn, tổ chức, cá nhân còn phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Giấy phép vẫn còn hiệu lực và hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép được nộp trước thời điểm giấy phép hết hiệu lực ít nhất chín mươi (90) ngày;

- Đến thời điểm đề nghị gia hạn, tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ liên quan đến giấy phép đã được cấp theo quy định của pháp luật và không có tranh chấp.

- Tại thời điểm đề nghị gia hạn giấy phép, kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước của tổ chức, cá nhân phù hợp với quy hoạch tài nguyên nước, khả năng đáp ứng của nguồn nước.

***m) Căn cứ pháp lý:***

- Luật Tài nguyên nước năm 2012.

- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Nghị định số 82/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 17/7/2017 quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

- Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất; mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước.

- Nghị Quyết số 10/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 của HĐND tỉnh Bắc Giang về việc quy định mức thu và tỉ lệ điều tiết một số lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Quyết định số 768/2014/QĐ-UBND ngày 18/11/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định một số nội dung về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

**Mẫu số 04**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN/ ĐIỀU CHỈNH**

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT**

**Kính gửi:** ..........................................................................(1)

**1. Thông tin về chủ giấy phép:**

1.1. Tên chủ giấy phép:…..................................................................................

1.2. Địa chỉ:………..........…………......................…....……........…................

1.3. Điện thoại: …………… Fax: ..……………… Email: …........................

1.4. Giấy phép khai thác nước dưới đất số:...... ngày.......tháng.......năm........do (tên cơ quan cấp giấy phép) cấp; thời hạn của giấy phép.

**2. Lý do đề nghị gia hạn/ điều chỉnh giấy phép:**.............................................

**3. Thời gian đề nghị gia hạn/nội dung đề nghị điều chỉnh giấy phép:**

- Thời hạn đề nghị gia hạn:…….…tháng/ năm (trường hợp đề nghị gia hạn).

- Nội dung đề nghị điều chỉnh:……(trường hợp đề nghị điều chỉnh giấy phép).

**4. Giấy tờ, tài liệu nộp kèm theo Đơn này gồm có:**

- Bản sao giấy phép đã được cấp.

- Báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng nước và tình hình thực hiện giấy phép.

- Phiếu kết quả phân tích chất lượng nguồn nước dưới đất không quá sáu (06) tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

- Các giấy tờ, tài liệu khác có liên quan.

**5. Cam kết của chủ giấy phép:**

- (Chủ giấy phép) cam đoan các nội dung, thông tin trong Đơn này và các giấy tờ, tài liệu gửi kèm theo là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệmtrước pháp luật.

- (Chủ giấy phép) cam kết chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Giấy phép và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước và quy định của pháp luật có liên quan.

Đề nghị (tên cơ quan cấp phép) xem xét, gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất cho (tên chủ giấy phép)./.

*.......,ngày.......tháng.......năm........*

|  |
| --- |
| **Chủ giấy phép**  *Ký, ghi rõ họ tên (đóng dấu nếu có)* |

**HƯỚNG DẪN VIẾT ĐƠN:**

(1) Tên cơ quan cấp phép: UBND cấp tỉnh đối với trường hợp gia hạn/điều chỉnh giấy phép thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (theo quy định tại Điều 28 của Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước).

**Mẫu số 15**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: / | …., ngày…... tháng……. năm… |

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT**

**(Gia hạn/điều chỉnh/cấp lại lần….)**

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP**

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Tổ chức hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số ......... ngày..... tháng..... năm..... của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ………………………………………………………………………...;

Xét Đơn đề nghị (gia hạn/điều chỉnh/cấp lại) giấy phép khai thác nước dưới đất của (tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép) ngày...tháng...năm….và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép (tên tổ chức/cá nhân), địa chỉ tại (đối với tổ chức ghiđịa chỉ trụ sở chính theo Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập; đối với cá nhânghi theo địa chỉ hộ khẩu thường trú)được khai thác nước dưới đất với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước:..................................................................

2. Vị trí công trình khai thác nước dưới đất (ghi rõ địa chỉ cụ thể hoặc thôn/ấp.....xã/phường....huyện/quận....tỉnh/thành phố....., nơi bố trí công trình khai thác nước dưới đất; trường hợp công trình khai thác bố trí trong nhiều đơn vị hành chính thì ghi cụ thể số lượng giếng khai thác trên từng đơn vị hành chính).

3. Tầng chứa nước khai thác (ghi rõ tầng chứa nước khai thác; trường hợp khai thác nước dưới đất trong nhiều tầng chứa nước thì ghi rõ lưu lượng khai thác trong từng tầng chứa nước).

4. Tổng số giếng khai thác (ghi rõ số lượng giếng khai thác hoặc số hố đào/hành lang/mạch lộ/hang động; trường hợp khai thác nước dưới đất trong nhiều tầng chứa nước thì ghi rõ số lượng giếng trong từng tầng chứa nước).

5. Tổng lượng nước khai thác:...................(m3/ngày đêm); trường hợp khai thác nước dưới đất để cấp nước cho nhiều mục đích thì ghi rõ lưu lượng để cấp cho từng mục đích.

6. Thời hạn của giấy phép là……năm (đối với trường hợp đề nghị gia hạn giấy phép)/ giấy phép có hiệu lực đến …………(đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh hoặc cấp lại giấy phép).

Vị trí toạ độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số hiệu** | **Tọa độ (VN2000, kinh tuyến trục…., múi chiếu…, )** | | **Lưu lượng (m3/ngày đêm)** | **Chế độ khai thác (giờ/ngày)** | **Chiều sâu đoạn thu nước (m)** | | **Chiều sâu mực nước tĩnh (m)** | **Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m)** | **Tầng chứa nước khai thác** |
| **X** | **Y** | **Từ** | **Đến** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

*(có sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước kèm theo)*

**Điều 2.** Các yêu cầu cụ thể đối với (tổ chức/cá nhân được cấp giấy phép):

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản;

2. Thực hiện việc quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định;

3. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác theo quy định;

4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực cấp nước theo quy định;

5. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước;

6. Hằng năm (trước ngày 15 tháng 12), tổng hợp báo cáo (tên cơ quan cấp phép) về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác; các kết quả quan trắc theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước;

7. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố (trường hợp cơ quan cấp phép là UBND cấp tỉnh);

8. Các yêu cầu khác để bảo vệ tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, phòng chống sụt lún đất, ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước liên quan đến việc khai thác nước dưới đất (nếu có yêu cầu cụ thể khác ngoài các quy định tại các khoản từ Khoản 1 đến Khoản 7 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước);

………………………........................…………………………………………

**Điều 3.** (Tên tổ chức/cá nhân được cấp giấy phép) được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép khai thác nước dưới đất số…ngày….tháng… năm… do (tên cơ quan cấp phép) cấp. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu (tên tổ chức/cá nhân được cấp giấy phép) còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - (Tên chủ giấy phép);  - Cục Quản lý tài nguyên nước (trường hợp giấy phép do UBND tỉnh/thành phố cấp);  - Cục thuế tỉnh/thành phố........;  - ...............................................;  - Lưu: VT, hồ sơ cấp phép, cơ quan trình cấp phép. | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP**  *(ký, ghi họ tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 28**

**(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP)**

(Trang bìa trong)

**BÁO CÁO**

**HIỆN TRẠNG KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC VÀ**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIẤY PHÉP**

………………..(1)

**(Trường hợp gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất)**

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ CHỨC/CÁ NHÂN**  **ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP**  *Ký (đóng dấu nếu có)* | **ĐƠN VỊ LẬP BÁO CÁO**  *Ký, đóng dấu* |

**Địa danh, tháng…./năm…..**

1. Ghi tên công trình, vị trí và lưu lượng khai thác

**HƯỚNG DẪN NỘI DUNG**

**BÁO CÁO HIỆN TRẠNG KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC VÀ**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIẤY PHÉP**

*(Trường hợp gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất)*

**Mở đầu**

1. Trình bày các thông tin của chủ giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất (tên chủ giấy phép, địa chỉ trụ sở chính, lĩnh vực hoạt động đối với tổ chức; họ tên, số CMND, địa chỉ thường trú đối với cá nhân).

2. Trình bày các nội dung, thông tin chủ yếu của giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đã được cấp gồm: số giấy phép, ngày cấp, cơ quan cấp, thời hạn còn lại của giấy phép, vị trí công trình khai thác; mục đích khai thác, sử dụng nước; tổng số giếng, tổng lượng nước khai thác, sử dụng; tầng chứa nước khai thác.

3. Khái quát các nội dung cơ bản của báo cáo, bao gồm các nội dung chủ yếu về tình hình thực hiện giấy phép khai thác, lý do và nội dung đề nghị gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất.

4. Thống kê các tài liệu sử dụng làm căn cứ lập báo cáo gồm: các báo cáo, tài liệu, số liệu quan trắc trong quá trình khai thác tại công trình; các văn bản quy phạm pháp luật và các tài liệu khác có liên quan.

5. Trình bày đầy đủ các thông tin về năng lực của tổ chức/cá nhân lập báo cáo và đánh giá việc đáp ứng các điều kiện theo quy định.

**I. Hiện trạng khai thác, sử dụng nước dưới đất tại công trình**

1. Thuyết minh, mô tả tình trạng hoạt động của công trình khai thác, gồm các thông tin về: tình trạng hoạt động, tổng lưu lượng khai thác thực tế của công trình, lưu lượng, chế độ khai thác mùa mưa, mùa khô tại từng giếng khoan (giếng đào, hố đào, hành lang, mạch lộ, hang động).

2. Tổng hợp, đánh giá diễn biến lưu lượng khai thác nước dưới đất đến thời điểm xin gia hạn/điều chỉnh giấy phép tại công trình, kèm theo bảng tổng hợp và đồ thị diễn biến lưu lượng khai thác.

3. Tổng hợp, đánh giá diễn biến mực nước đến thời điểm xin gia hạn/điều chỉnh giấy phép tại từng giếng khoan (hoặc giếng đào, hố đào, hành lang, mạch lộ, hang động), kèm theo bảng tổng hợp và đồ thị diễn biến mực nước.

4.Tổng hợp, đánh giá diễn biến chất lượng nước trong quá trình khai thác nước dưới đất đến thời điểm xin gia hạn/điều chỉnh giấy phép, kèm theo bảng tổng hợp kết quả phân tích mẫu nước các thời kỳ.

5.Tổng hợp, đánh giá ảnh hưởng của hoạt động khai thác nước dưới đất đến tình trạng sụt lún đất, biến dạng công trình, gia tăng nhiễm bẩn, nhiễm mặn, suy giảm các dòng mặt và ảnh hưởng đến các công trình khai thác nước dưới đất xung quanh (nếu có).

**II.Tình hình thực hiện các quy định trong giấy phép**

1. Thuyết minh, trình bày cụ thể tình hình thực hiện các nội dung quy định trong giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất.

2.Thuyết minh, trình bày việc thực hiện các nghĩa vụ của chủ giấy phép được quy định trong giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất và các nghĩa vụ khác có liên quan, kèm theo giấy tờ chứng minh thực hiện nghĩa vụ tài chính (khi có yêu cầu của cơ quan thẩm định).

**II. Nội dung đề nghị gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác**

1. Trình bày các lý do liên quan đến việc đề nghị gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất (thay đổi nhu cầu, mục đích sử dụng nước; thay đổi số lượng giếng; thay đổi lưu lượng khai thác hoặc các lý do khác có liên quan).

2. Thời gian đề nghị gia hạn:.... tháng/năm (đối với trường hợp đề nghị gia hạn giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất).

3. Thuyết minh, mô tả nhu cầu sử dụng nước hiện tại và trong các năm tới; nhu cầu tăng/giảm công suất khai thác, kế hoạch khai thác nước dưới đất trong các năm tới.

4. Trình bày các nội dung đề nghị điều chỉnh (trường hợp đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất).

5. Các cam kết của chủ công trình.

a) Các cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực của các thông tin, số liệu trình bày trong báo cáo.

b) Trình bày cụ thể các cam kết của chủ công trình, gồm việc tiếp tục thực hiện đúng, đầy đủ các quy định trong nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất nếu được gia hạn/điều chỉnh giấy phép; tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành trong lĩnh vực cấp nước; tuân thủ việc quan trắc, giám sát hoạt động khai thác nước dưới đất tại công trình, chế độ báo cáo đối với cơ quan quản lývà các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên nước; cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

**III. Phương án khai thác nước dưới đất** (đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh giấy phép có liên quan đến quy mô công trình, số lượng giếng khai thác, mực nước khai thác).

1. Thuyết minh nhu cầu, mục đích sử dụng nước; xây dựng biểu đồ dùng nước theo từng tháng trong năm.

2. Thuyết minh, mô tả sơ đồ công trình khai thác và các thông số khai thác của công trình, gồm các thông tin về lưu lượng, mực nước tĩnh, mực nước động, chế độ khai thác của từng giếng, kèm theo sơ đồ bố trí công trình khai thác nước dưới đất và bản vẽ cấu trúc giếng (trường hợp điều chỉnh có sự thay đổi quy mô công trình, số lượng giếng khai thác).

Yêu cầu nội dung của sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước dưới đất phải thể hiện được các thông tin chính gồm: các thông tin nền (ranh giới, địa danh hành chính; yếu tố địa hình, hệ thống sông suối, đường giao thông, dân cư...) và các thông tin chuyên đề (ranh giới các tầng chứa nước; vị trí, các thông số chính của công trình khai thác nước dưới đất và các công trình khai thác đang hoạt động khu vực xung quanh).

3. Thuyết minh, trình bày phương án bổ sung công trình quan trắc; phương án lắp đặt thiết bị, bố trí nhân lực quan trắc; thiết lập bổ sung và mô tả các vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác (trường hợp điều chỉnh tăng số lượng giếng khai thác).

**Kết luận và kiến nghị**

**Phụ lục kèm theo Báo cáo:**

1. Bản vẽ cấu trúc công trình khai thác (giếng khoan, giếng đào, hố đào, hành lang...) đối với trường hợp điều chỉnh tăng số lượng công trình khai thác.

2. Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

**PHỤ LỤC III**

**MẪU KÊ KHAI TÍNH TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC TÀI NGUYÊN NƯỚC** *(Kèm theo Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |

**BẢN KÊ KHAI  
TÍNH TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC TÀI NGUYÊN NƯỚC   
(Kê khai lần đầu hoặc kê khai điều chỉnh)**

Kính gửi: Cục Quản lý tài nguyên nước   
*(hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố...)*

**I. CÁC THÔNG TIN CHUNG**

1. Tên tổ chức, cá nhân kê khai: .........................................................................

2. Địa chỉ: ...........................................................................................................

3. Số điện thoại: ………………………; Fax: ..................................................

4. Người đại diện theo pháp luật: ........................................................................

5. Chức vụ: .........................................................................................................

6. Mã số thuế: .....................................................................................................

7. Tên công trình khai thác: ...............................................................................

8. Vị trí, địa chỉ của công trình khai thác nước: .................................................

9. Thời gian công trình bắt đầu hoặc dự kiến vận hành: ....................................

Trường hợp công trình đã được cấp phép thì kê khai thêm các nội dung cơ bản của giấy phép có liên quan đến việc tính tiền.

Trường hợp điều chỉnh thì kê khai thêm các nội dung có liên quan đến việc đề nghị điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác.

**II. THUYẾT MINH CÁC CĂN CỨ VÀ TÍNH TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC TÀI NGUYÊN NƯỚC**

1. Đối với trường hợp khai thác nước cho mục đích thủy điện:

a) Thuyết minh và kèm theo các tài liệu để chứng minh (nếu có) về các căn cứ để xác định tiền cấp quyền khai thác, gồm:

- Điện lượng trung bình hằng năm.

- Thời gian bắt đầu vận hành hoặc thời gian dự kiến vận hành công trình, thời gian đề nghị cấp phép (hoặc thời gian hiệu lực của giấy phép...) và xác định thời gian tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước...

- Giá để tính tiền cấp quyền khai thác cho sản xuất thủy điện.

b) Tính tiền:

Tính toán, xác định tiền cấp quyền khai thác theo công thức quy định tại khoản 1 Điều 6 của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ.

2. Đối với trường hợp khai thác nước cho mục đích khác:

a) Thuyết minh và kèm theo các tài liệu để chứng minh (nếu có) về các căn cứ để xác định tiền cấp quyền khai thác:

- Thời gian bắt đầu vận hành hoặc thời gian dự kiến vận hành công trình, thời gian đề nghị cấp phép (hoặc thời gian hiệu lực của giấy phép...) và xác định thời gian tính quyền khai thác tài nguyên nước….

- Loại nguồn nước khai thác, chất lượng nguồn nước khai thác, điều kiện khai thác.

- Các mục đích khai thác, sử dụng nước của công trình; các mục đích khai thác nước phải nộp tiền cấp quyền khai thác.

- Tổng lưu lượng khai thác lớn nhất của công trình theo giấy phép (hoặc lưu lượng khai thác lớn nhất đề nghị cấp phép), chế độ khai thác trong năm của công trình.

- Tính toán xác định tổng sản lượng khai thác của công trình; xác định phần sản lượng không phải nộp tiền, phần sản lượng phải nộp tiền.

- Tính toán, xác định sản lượng khai thác theo từng mục đích sử dụng phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định tại Điều 7 của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ.

- Xác định các hệ số điều chỉnh theo quy định tại Điều 9 của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ.

- Xác định mức thu đối với từng mục đích khai thác, sử dụng phải nộp tiền.

- Xác định giá tính tiền cấp quyền khai thác cho từng mục đích sử dụng phải nộp tiền kèm theo các văn bản quy định về giá tính thuế tài nguyên nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có công trình khai thác.

b) Tính tiền

- Tính toán, xác định tiền cấp quyền khai thác cho từng mục đích sử dụng nước phải nộp tiền cấp quyền.

- Tổng hợp kết quả tính toán và xác định tổng số tiền cấp quyền khai thác phải nộp.

(Đối với trường hợp điều chỉnh thì thuyết minh, tính toán, xác định rõ những nội dung điều chỉnh).

- ..........................................................................................................................

**III. PHƯƠNG ÁN NỘP TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC TÀI NGUYÊN NƯỚC**

1. Tổng số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải nộp: ….. (VNĐ), trong đó được phân ra từng năm như sau:

- Số tiền phải nộp năm đầu tiên: ........................................................................

- Số tiền phải nộp hằng năm tiếp theo: ..............................................................

- Số tiền phải nộp năm cuối cùng: .....................................................................

2. Phương án nộp tiền hằng năm

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| □ Tháng | □ Quý | □ Năm |

Số tiền phải nộp mỗi lần theo phương án nộp tiền: ………………….....…...................................................................................(VNĐ).

*(Tên của tổ chức, cá nhân kê khai)* cam đoan mọi thông tin, số liệu trong Bản kê khai này và giấy tờ tài liệu gửi kèm theo là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *……, ngày …….tháng…… năm…* **Tên tổ chức, cá nhân kê khai** *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

**PHỤ LỤC IV**

**MẪU THÔNG BÁO NỘP TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC TÀI NGUYÊN NƯỚC***(Kèm theo Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính Phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN  **TÊN CƠ QUAN THUẾ RA THÔNG BÁO -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……./TB-………. | *………., ngày ….. tháng ….. năm 20….* |

**THÔNG BÁO  
NỘP TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC TÀI NGUYÊN NƯỚC  
(Năm: ……………..)**

Kính gửi: (Tên tổ chức, cá nhân nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước)

- Mã số thuế (nếu có): .......................................................................................

- Địa chỉ: ............................................................................................................

- Điện thoại: ……………….Fax: ………………….E-mail: ..........................

**I. PHẦN THÔNG BÁO CỦA CƠ QUAN THUẾ:**

Căn cứ Luật Tài nguyên nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Luật quản lý thuế, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật quản lý thuế, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số .../2017/NĐ-CP ngày...tháng...năm.. .của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước số ……ngày ... tháng ... năm 20... của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ....),

Căn cứ Quyết định điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước số... ngày... tháng... năm 20... của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố...), (nếu có).

Cục thuế thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước năm 20... như sau:

1. Địa chỉ, khu vực khai thác tài nguyên nước: .................................................

2. Quy mô khai thác: .........................................................................................

3. Thời gian được cấp phép khai thác:................................................................

4. Tổng tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: ....................................đồng

(Viết bằng chữ: ..................................................................................................)

5. Số tiền phải nộp năm 20... là: ................................................................đồng;

6. Phương án nộp: Theo (tháng/quý/năm);

Trong đó:

- Số tiền nộp lần 1: ......................... đồng, chậm nhất vào ngày... tháng.... năm;

- Số tiền nộp lần 2:................... đồng, chậm nhất vào ngày... tháng.... năm…...;

Trường hợp chậm nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp thì ngoài số tiền phải nộp, còn phải nộp tiền phạt theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

7. Tài khoản thu ngân sách nhà nước:

a) Cục thuế: ........................................................................................................

- Số tài khoản: …………………Kho bạc Nhà nước/NH: .................................

Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo Thông báo này.

Nếu có vướng mắc, đề nghị tổ chức, cá nhân liên hệ với Cơ quan Thuế theo số điện thoại: ……………………..địa chỉ: ..................................................................

Trường hợp có vướng mắc về số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải nộp, đề nghị tổ chức, cá nhân liên hệ với Bộ Tài nguyên và Môi trường qua Cục Quản lý tài nguyên nước (hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố...) để được xem xét giải quyết cụ thể.

Cơ quan Thuế thông báo để tổ chức, cá nhân được biết và thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Bộ TM&MT (Cục Quản lý tài nguyên nước);  - UBND cấp tỉnh (Sở TNMT tỉnh/thành phố...);  - Lưu: VT, …….. | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ RA THÔNG BÁO** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**II. PHẦN XỬ LÝ PHẠT CHẬM NỘP TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC TÀI NGUYÊN NƯỚC**

(Phần ghi dành cho cơ quan thu tiền trong trường hợp tổ chức, cá nhân bị phạt do chậm nộp tiền cấp quyền khai thác)

1. Số ngày chậm nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định:

.............................................................................................................................

2. Số tiền phạt chậm nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: ........ đồng

(Viết bằng chữ: ..................................................................................................)

|  |  |
| --- | --- |
|  | *………., Ngày ...... tháng ...... năm 20.......*  **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THU TIỀN** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**PHỤ LỤC V**

**MẪU QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC**

**TÀI NGUYÊN NƯỚC**  
*(Kèm theo Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG/UBND TỈNH…. -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số:           / | *…………, Ngày ….. tháng …. năm…..* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt *(hoặc điều chỉnh*) tiền cấp quyền khai thác   
tài nguyên nước của *(tên Chủ giấy phép)*, khai thác nguồn   
*(nước mặt/nước dưới đất)* công trình ……**

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN PHÊ DUYỆT   
TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC TÀI NGUYÊN NƯỚC**

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định .... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường.... (trường hợp cơ quan phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước là Bộ Tài nguyên và Môi trường)/Luật tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân…………… (trường hợp cơ quan phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh);

Căn cứ Nghị định số…………. ngày …….tháng .... năm ... của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Giấy phép khai thác, sử dụng nước ......................................................

Căn cứ ...............................................................................................................

Xét Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (hoặc văn bản đề nghị điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác) của (tên chủ giấy phép) và hồ sơ kèm theo....;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước/Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,....

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt (hoặc điều chỉnh) tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của (tên Chủ giấy phép) theo Giấy phép khai thác, sử dụng (nước mặt/ nước dưới đất) số.... (số giấy phép), ngày... tháng... năm... do (tên cơ quan cấp giấy phép) cấp, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên công trình khai thác, sử dụng nước: ........................................................

2. Mục đích sử dụng nước của công trình:..........................................................

3. Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền:…........................................................

4. Giá tính tiền cấp quyền cho từng mục đích sử dụng: .....................................

5. Tổng số tiền phải nộp:....(ghi bằng chữ):........................................................

- Số tiền phải nộp cho từng mục đích: ...............................................................

- Số tiền phải nộp hằng năm: .............................................................................

+ Số tiền phải nộp năm đầu là: ..........................................................................

+ Số tiền phải nộp hằng năm tiếp theo là: .........................................................

+ Số tiền phải nộp năm cuối là: .........................................................................

- .........................................................................................................................

6. Phương án nộp tiền: nộp theo (tháng/quý/năm);

7. Số tiền, thời gian và địa điểm nộp tiền thực hiện theo Thông báo của Cục thuế .........

8. Các nội dung quy định khác (nếu cần):

**Điều 2.** Quy định cụ thể trách nhiệm của Cục Thuế địa phương nơi có công trình khai thác tài nguyên nước…………………; quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc nộp, báo cáo ......................................

**Điều 3.** Quy định về thời điểm hiệu lực và trách nhiệm thi hành của các cơ quan, chủ giấy phép và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thi hành Quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - (Tên chủ giấy phép); - Cơ quan trình; - Cục thuế tỉnh/thành phố nơi có công trình khai thác tài nguyên nước; - ………………………………..; - Lưu: VT, VP,... cơ quan trình. | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN PHÊ DUYỆT** *(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)* |